

GIẤY BÀN

SÔNG-TRÁP **NGOẠI-QUỐC**

Đến năm... 1.500
Đến tháng... 2.00
Đến tháng... 1.50

Mua báo phải trả tiền trước
Theo và mua báo gửi cho
H. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN - Ai
đang quảng cáo, việc riêng
của thương-nghi trước

TIẾNG-DÂN

Chức-nhiệm của Ông H. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

LA VOIX DU PEUPLE

MỖI TUẦN XUẤT-BẢN HAI KỲ: THỨ TƯ VÀ THỨ BẢY

ĐƯỜNG ĐÔNG-BÀ - HẢI

Giấy phép số 42
Giấy phép: TIẾNG-DÂN - HẢI

Không có nghề gì
hèn, chỉ có người
hèn.
(Il n'y a pas de soi métiér,
il n'y a que de solles gens).

CÓ NÊN KHINH RẼ PHƯƠNG CHẤN TRẦU KHÔNG?

(Thần oan cho một hạng người trong xã-hội)

Ở xã-hội giai cấp lại quý học trò như xã-hội ta, mà nói đến hạng người dễ tiền, thì ai cũng xúm tay mà chỉ vào phương «chấn trầu». Thường thường đi trên đường cái hoặc vào trong thôn quê, thỉnh thoảng thấy những kẻ đầu đội nón cối, dưới bụng quần áo lang thang trăm miếng, da chỉ mặt nám, mình đầy những vết bần, tay cầm con roi, lẻo đẻo theo sau đuôi 5, 3 con trầu hoặc bầy bó kia; nhiều người trông thấy, không buồn ngo. Vì sự thấy ấy in vào trong não, mà không say xết đến nguồn gốc nên sinh ra một mối khinh rẽ; cho đến khi mắng nhau mà có ý mạt sát cũng dùng tiếng ấy để làm tiêu biểu cho hạng người dễ tiền: «Đồ chấn trầu! quán đôn bó!» (Nghề thợ, nghề buôn, nghề nông, ở xã-hội ta cũng bị khinh rẽ, nhưng chưa tệ quá như phương này.)

Cái lối khinh khi ấy, người nói đã nhận cho là thường, mà người nghe cũng không lấy làm lạ; lâu dời thành ra quen tai, chớ nói cho đúng là thì không những trái với nhân đạo mà thật là vô nghĩa. Chế độ xã-hội chưa được hoàn thiện thì đều oan vắn nhiều mà vì cái thói quen che lấp nên ít người xét đến. Câu hỏi: «Có nên khinh rẽ phương chấn trầu không?» chính là một điều trong các điều khác, đáng khiến cho chúng ta phải lấy công làm mà suy xét.

Con trầu (bó gồm ở trong) có quan hệ của thiết cho sự sống của loài người không? Ở xã khoa học thành hành, có cây bừa máy, có phân liệu hóa học, thế nào ta chưa rõ, chớ ở xã ta, nhất là đối với nghề nông, thì con trầu có công rất lớn: cây bừa nhờ trầu, mà phân liệu cũng nhờ trầu, nếu không có trầu, chưa biết bao nhiêu người chết đói! Con trầu đã có công với sự sống của người như thế, thì người chấn trầu kia, không phải là người cần yếu hay sao? Nghề gì trên đời, cũng là chung công hợp sức để nuôi sống chung trong xã-hội và cả cái sống riêng của cá nhân. Như nhà xã-hội học đã nói: «Là hết cái năng lực của máy, hươu đều như yếu của máy», thì chấn trầu cũng là một nghề như trăm ngàn nghề khác, sao lại bị người ta khinh rẽ? Đó là một điều trái lẽ.

Có kẻ viện lẽ rằng: chấn trầu toàn là con nhặng nhặng hèn,

hoặc ở thuê ở mướn với người ta, hoặc làm việc nhà mình, cũng là hạng nghèo mới chịu làm nghề ấy. Và lại phương ấy là phương vô học nên đáng khinh rẽ...

Nói thế lại càng sai lầm, vì so đầu ngọn mà không so đầu gốc: kẻ chấn trầu sở dĩ làm con nhà nghèo là vì trong xã-hội nhân tạo có hạng nghèo ấy, chứ lúc sơ khai, có cái gì gọi là giàu nghèo? Và nghèo là cái phụ thuộc ở ngoài thân thể, chớ bản năng của nó có cái gì là kèm với con nhà giàu cao cửa lớn kia đâu? Còn nói học với không học là tại hoàn cảnh bó buộc mà thành ra khác nhau, chớ nào có phải nó không có cái tư chất đi học đâu? Và nếu ai cũng đi học hết thì trầu kia ai đôn? Việc gì cũng là một việc hùn công, trong cuộc sinh hoạt chung, đôn trầu có kèm gì sự đi học? Nói thêm một nghĩa nữa, bọn đi học kia có kẻ làm việc cho xã-hội nhân quần, chớ phương chấn trầu này chỉ làm điều ích mà không làm chút gì hại; huống trong phương chấn trầu cũng có người học thức hơn người mà làm nên công nghiệp phi thường kia?

Trên là giải qua cái lẽ thông thường nói phương chấn trầu không phải là hạng người đáng (Xem tiếp trang 2, cột 4)

Vấn Uyển

Từ Tam-kỳ vào Qui-nhơn
Một vũng cỏ úa mấy hàng nương,
Khéo vẽ cho ta cảnh đoạn trường.
Lấp ló sườn non chim gọi thẳm,
Khát khao giọt nước các kìa vang.
Non sông ử mạt mấy che phủ,
Cây cỏ than thân là héo vàng.
Này hỡi trời đất sao chẳng đoái?
Kìa kìa tiếng gọi tang thương.

Việt-Hải

Tồn Kiêm-đuyệt bỏ một bài

Th. n. Ngọc-Sương
Trách trời nặng đại
Trẻ tạo giá gan chớ chẳng vắn,
Nặng chi nặng mãi, mãi không mưa.
Đông khô chỉ thấy hân cây héo,
Giếng cạn còn đâu giọt nước lưa.
Vụ hạ thối không còn lúa giồng,
Nhà nông chẳng biết bán cây bừa.
Cao cao như chẳng nghe lời trách,
Như mây bay kín chuyện bức thư.

Hải-ngọc-Đường

Henry W. A. Deterding NÀ-PA-LUÂN ĐÀU-HOÀ

Henry Deterding thật là một người có danh tiếng, không khác gì quan Giám-quốc hoặc quan Ngoại giao Tổng-trưởng một nước Cộng-hòa, chỉ gọi cái họ thì đã biết, chớ không cần nói đến tên. Trong chính-giới gọi Gaston hoặc Aristide thì mười người mười biết là muốn chỉ quan cựu Giám-quốc Gaston Doumergue hoặc quan Ngoại-giao Tổng-trưởng Aristide Briand; cũng vậy, trong xi nghiệp-giới (Monde des affaires), chỉ nói Henry là người ta đều biết là Henry Deterding, không cần đi đường trời nào được. Tên thì ai cũng biết nhưng thủ hồi Henry Deterding sinh ra ở đâu, vào năm nào, thì người ông ta ra để một bài báo cho đúng, vì hai đầu đó, ông ta giữ kín. Một tờ báo Anh có nói phỏng chừng rằng tên thật của ông ta là Spatular Deterding, nhưng về bài đầu trên thì cũng phải nói biết.

Tuy vậy, có lẽ ông vua đầu-hoà sinh ra ở Transvaal (ở Nam-phĩ), vào khoảng chừng năm 1880, cha là người Hà-lan, mẹ là người Nam-phĩ. Tương truyền rằng hồi thế-kỷ thứ XVII, tại Leyde (ở Hà-lan) có một người chuyên việc trồng mận-lan-hoa (tulipes), tên là Wolfgang-Alexandre-Spatular-Deterding. Vì tìm được cách làm ra mận-lan-hoa xanh, bác làm vườn thành lính nổi danh tiếng, lại được vua Guillaume d'Orange thưởng cho nhà bạc. Có hơi giàu rồi, bác ta đến đáp tàu sang đảo Sonde. Từ đó biết tâm biệt tịch. Nhưng vào năm 1810, có một người làm vườn khác cũng tên là Deterding tự xưng là con cháu của bác kia đến ở tại Leyde, cũng chuyên nghề tạo ra mận-lan-hoa xanh. Rồi cho anh Deterding này làm sao, người ta dựng một nhà ga xe-bus lại chế đặt đặt giữa vật vườn của anh ta, làm cho anh ta phải bặm miệng mà xuống tàu sang Transvaal.

Ở đất Transvaal, Deterding lập vườn, lại có nuôi cừu sữa. Một ngày kia, dân trong làng cùng nhau đi săn. Trời xui hay đất khiến không biết, bọn họ lại rủ nhau mà uống lấy nước độc trong một vũng nước xum nầu mà chết cả tại, chỉ sống sót lại có mấy người. Trong số sống sót có tên Deterding. Cái đám đàn bà bị chôn cất kia mới thấy những người còn sống sót lại. Bác làm vườn ta lấy một người đi có 11 đứa con. Vợ chồng ăn ở với nhau lại sinh thêm bốn đứa nữa. Dứa đầu hết trong bốn đứa con này, lấy họ là Spatular, chính là Henry trên đầu bài này.

Trần giặc ở Transvaal khi đó bắt bác làm vườn đến vụ con sang Hà-lan. Rồi biệt lập biệt tịch như bác làm vườn trước kia. Sau chỉ thấy lại có một mình Spatular, khi ấy đã 13 tuổi, làm việc với một người thợ sửa ở Rotterdam. Spatular bị đuổi; năm 1895 lại vào làm với một nhà đoái hoạc (changement de port) ở trong một thành 100 phố-lô-ranh (Rorlos). Spatular có tính hà-tiên hết sức. Người ta nói rằng từ đó đến thì Spatular đến xin làm bồi phóng ở ở ten để kiếm chắt cho đủ tiền thuê; Spatular đại lý các món đồ ăn nhưng không hề dùng đồ ăn, hoặc chỉ dùng những thứ để làm kiêu; đến đó quên thì mới khi đó đem tặng. Spatular nhâm đi đời điện cho một hồi kia rồi xin những áo quần sang mà mặc. Làm việc trong năm năm như vậy, anh ta để dành được hơn 5 nghìn florins. Một ngày kia, ông chủ anh ta tính toán cái chỉ chỉ không biết rồi thỉnh tình nhẩy ra đứng trước mặt con quí phái sẵn. Spatular biết thời vận đó của mình đã đến, nên đem hết bao nhiêu tiền để để dành ra đưa cho chủ, bảo viết giấy nhượng quyền quản lý công việc lại cho mình và chia chia cho mình phần nửa tiền lời. Ba mươi đời cái anh táng tiếp thì chỉ nó chịu, ông chủ anh ta bằng lòng ngay.

Cách hai tháng sau thì cái anh con-mi tới lần ở Rotterdam hồi trước để thành một nhà triệu-phu rồi. Khi ấy, Deterding mới có 25 tuổi.

1913 đó thì đó inoan, lúc đó lại gặp cái hội đầu-hoà Royal-Dutch ở Java đương muốn khoán nhượng công việc mà lại bị nên tài-cuân chặt hẹp; Deterding nhận đó nên quản lý của mà làm chủ về tài-cuân. Người làm đầu-hoà lúc bấy giờ sợ với họ giờ nó khác nhau lắm. Một bên có hội Standard to tướng của Mỹ, do ông Rockefeller là một người trong đám người nắm giữ giới trong tay, chủ-

CHẾ-ĐỘ GIA-ĐÌNH QUÁ-KHỨ—HIỆN-TẠI—VỊ-LAI

Vấn đề gia-đình, trước kia bản báo đã có nhiều bài bàn đến, gần đây cũng có mấy bài, mà các bạn đồng nghiệp trong Nam ngoài Bắc hao mực tốn giấy cũng nhiều; vậy thì không phải một vấn đề mới mẻ gì, nhưng nói cũ thì chưa đúng, vì chưa giải quyết xong. Bản báo vừa tiếp được bài của ông L. v. Ng. gửi lại, nói rõ về chế độ gia đình từ quá khứ đến hiện tại, rồi lại bước luôn tới mà óc đoán vị lai, xin lần lược đăng để cung cho các nhà đã biết nhận vấn đề gia đình là quan trọng và lưu tâm giải quyết.

Lời nói đầu—Giữa đây trên các báo thấy nhiều bài bàn về vấn đề gia đình, có người cho việc ấy là mới lạ, nói rằng nhờ mấy bài báo kia mà ta mới thấy rõ ràng chế độ gia đình ngày nay đã thành ra vấn đề. Tôi không nghĩ thế, vì tôi đã từng thấy trên tờ báo Tiếng-dân (năm 1923-1929) và mấy quyển sách xuất bản công trong lúc ấy, đã đề khởi vấn đề gia đình; chẳng qua buổi ấy dư luận chỉ xoay về chính trị mà cho vấn đề gia đình là nhỏ nhen không cần bàn đến, nên mấy bài báo, mấy quyển sách kia chẳng đề ý đến lần gì.

Thực ra vấn đề gia đình là một vấn đề rất trọng đại, mà nó vẫn lần lần chung quanh ta nên dù ta xem thường xem khinh nó đến thế nào, cũng có lúc, cái tình thế bị (như việc thanh niên tự tử) khiến ta không thể không nói đến nó được. Tôi cũng một ý với các bạn đồng nghiệp mà nhận rằng chế độ gia đình ngày nay đã thành vấn đề, mà để có vấn đề thì phải có cách giải quyết tương đương.

Phạm muốn giải quyết một vấn đề gì, không những phải xét về phương diện hiện tại mà phải xét về phương diện nguyên nhân cách này. Muốn giải quyết vấn đề gia đình ngoài sự phải xét chế độ gia đình hiện tại là thế nào, ta phải xét chế độ gia đình từ đầu mà có và để trải qua những giai đoạn nào.

Gia đình không phải là cái từ chức bất biến—Người ta thường cho rằng gia đình là một cái như yếu tự nhiên, phạm loài sanh vật loài nào cũng có. Người ta viện lẽ rằng

trường; một bầy có mấy cái hội mới lập ở Co-ca-di (Caucasie). Ở đất sở (Perse), thì chưa có đầu-hoà; ở Log-tê nghiệp đầu-hoà mới manh-mạnh chưa đáng đểm xia gì.

Hội Standard mỗi ngày n.đi thêm mạnh, mở thêm to, không khám phá ra mở đầu thì thôi, chớ hề đã khám phá ra được cái nào thì lại là tay hội ấy chiếm giữ. Người Log-tê thấy thế rất lấy làm ái ngại.

Hội Standard nhớ năm xưa, anh ta cách xếp đặt khéo léo, nhứt là nhờ Rockefeller, vẫn mạnh mẽ nhưng cũng không khỏi có đầu sứt sứt. Chỗ sứt ấy là quá tự-phu mà không biết vận-dộng bên ngoài. Deterding lãnh tri, thấy được chỗ hở bèn chụp ngay lấy mà chơi cho hội Standard một mẻ. Ông ta liền đưa cho hội-đồng trị-vụ hội Royal-Dutch một bản dự-định rất vĩ-đại về cuộc chiến-tranh với hội Standard. Bản dự-định hội-đồng trị-vụ còn dự, nhưng ông lại biến-thuật của ông ta quá quyết quá, nghĩ đi nghĩ lại chỉ đi rồi wag-chuẩn phát. Lập tức ông ta đáp tàu sang Luân-đôn (Ang-lê) để đàm phán với những tay có thế lực ở đây... Lâu lâu Deterding chiếm hết các chương-khoản thị-trường rồi một mặt họ thì già sống, một mặt đi rao khắp công rằng hội Standard thế này, hội Standard thế khác... làm cho những người có vốn trong hội đó ai cũng hoảng hoảng ông hoảng cho lật đại rồi vội ra. Thành ra cái hội b. - h. của ông ta hồi trước nay lại còi lẹo trên cái hội to tướng ấy.

(Còn nữa)
N. S. địch

cái tình mẫu ái (amour maternel) là cái bản năng sinh lý của tất cả loài cao đẳng động vật, mà các anh em bà con trong một nhà đều bởi một thứ huyết luân lưu trong huyết quản, nó khiến phải thương yêu và giúp đỡ nhau, song xin hỏi rằng: con gà con chó đẻ con ra nó có thương không? Thế mà có ai giám bảo có cái «gia đình gà», «gia đình chó»? Đến như nói anh em bà con trong một nhà tự nhiên phải yêu nhau và giúp đỡ nhau, thì xin hỏi: trong cuộc sinh tồn cạnh tranh này, nếu quên lợi cá nhân trong anh em bà con trái ngược nhau thì có kiện nhau cho đến tan nhà nát cửa hoặc đâm chém đánh giết nhau không?

Vậy ta không thể nhận rằng gia đình là cái như yếu tự nhiên được. Gia đình chỉ là một chế độ thuộc về xã hội (institution sociale). Vì thế cho nên người ta lại thường nói: «Gia đình là thế giới nhỏ của xã hội». Nhà triết học Pháp là Khổng-Đức (Comte) nói: «Gia đình là cái đơn vị từ chức thành xã hội». Nhà học giả Anh là Ai-nhĩ-ô - đêc (Ellwood) cũng nói: «Gia đình là cái bóng nhỏ của xã hội». Theo một cái nào trên kia thì gia đình là một thứ từ chức rất trọng đại của loài người, mà lại là nguồn gốc của xã hội. Tức là một cái chế độ sinh tồn bất di bất dịch, dù xã hội có thay đổi thế nào, miễn là còn có xã hội thì cái chế độ ấy cứ y nhiên tồn tại.

Bởi thế người ta xem chế độ gia đình là bản năng bất khả xâm phạm, hễ ai đụng chạm đến nó thì gia ngay cho những tiếng: «vô luân thường», «phá hoại trật tự», «phá hoại phong hóa», «phá hoại danh giáo», «phá hoại xã hội», không thiếu «phá hoại» chi nữa.

Nhưng quả chế độ gia đình xưa nay vẫn có như thế không? Bởi xưa loài người đã có các chế độ gia đình như cái gia đình gia trưởng (famille patriarcale) ở ta, hoặc cái gia đình phụ phụ ở Âu châu không? Nhà xã hội học nước Mỹ là Móc-găng (Morgan) từng ở trong 20 năm lần lộn với giống người Ia-rô-quan (Iroquois) ở Nê-u-ớc (New-york), quan sát được rằng giống người Anh-diên (Indiens) theo chế độ một vợ một chồng, bên trai bên gái đều có thể ly hôn một cách dễ dàng, ông gọi là «đôi ngẫu gia tộc» (la gens). Ngoài ra ông lại xét được rằng dân ông của họ không những gọi con cái mình sinh ra là con mà gọi chung cả con cái của anh em mình là con, còn đàn bà thì không những con cái của mình đẻ ra là con mà gọi chung cả con cái của anh em mình là con. Cách xưng hô trong thân thuộc như vậy rõ ràng là khác với cách xưng hô của gia đình văn minh.

Ở Úc-châu cũng các dân tộc đã man ở các quần đảo trong Thái-

lĩnh dương, các nhà xã hội học khác cũng tìm thấy có nhiều nơi còn cái trạng thái tương tự như thế. Họ cho rằng chế độ gia tộc trong thời đại nguyên thủy của loài người cũng như vậy. Nhận thế họ kết luận rằng: chế độ gia tộc là một cái yếu tố hay động, chớ không phải đứng yên. Gia tộc cũng từ một hình thái thấp mà tiến dần lên cái hình thái cao hơn, như xã hội từ một giai đoạn thấp mà tiến lên một giai đoạn cao hơn vậy (Morgan).

Nguồn gốc của gia đình—Chế độ gia đình quyết không phải là cái chân lý không thể đánh đổ được, hình thái gia đình này không phải là từ xưa đến nay như thế. Ta lại có thể tiến lên một tầng nữa mà nói rằng: vốn buổi đầu người ta không biết gia đình là cái gì. Phạm trãi gặp nhau nếu xuất động xoắn tít thì lấy nhau rồi lại bỏ nhau. Nhà xã hội học gọi là trạng thái tập hùn. Buổi ấy con cái sinh ra thì biết mẹ mà đến khi lớn lên cũng không biết mẹ nữa, cho nên không có gì gọi là quan hệ cha con anh em. Cái sinh hoạt của loài người lúc bấy giờ không khác gì cái sinh hoạt của loài động vật cao đẳng lắm. Theo Móc-găng thì buổi đầu thời đại dã man, sự tình-giao của người ta chỉ làm trong đoàn thể huyết tộc. Tất cả đàn ông đều là chồng của đàn bà; tất cả đàn bà đều là vợ của đàn ông. Đàn ông đều ở trong chế độ đa thê, mà đàn bà đều ở trong chế độ đa phu. Vì vợ chồng đều chung nên con cái chung thuộc về chung. Năm 60 trước kỷ nguyên, nhà địa lý học Hy Lạp là Strabon đã từng nói rằng: đời xưa dân ông thường tình giao với chị em hoặc mẹ mình. Giả sử câu chuyện A-dam (Adam) và E-vơ (Eve) trong Thánh kinh Cơ đốc mà thực đi nữa, thì ngoài sự kết hôn trong đám cưới thân với nhau, loài người có cách gì mà phiên thực ra cho đến như ngày nay? Theo Thánh kinh thì chàng Ca-Anh (Cain) khi đã giết em là A-ben (Abel) bỏ đi ở một nơi rất cùng khổ. Sau lấy vợ rồi sinh một đứa con, nhưng vợ Ca-Anh ở đàn bà tới? Cha mẹ của Ca-Anh có phải là người đầu tiên trong thế giới không? Theo giáo Do thái thì Ca-Anh và A-ben con của hai người chị em. Bởi anh em kết hôn cùng nhau nên mới sinh con đẻ cái ra sau. Thánh kinh Cơ đốc đối với chỗ ấy không nhắc đến, lý do như họ cho chuyện ấy là loạn luân! Theo Thần thoại Ấn độ thì thần Phạm-thiên (Brahma) kết hôn với em mình là Tát-lạp-phạt-tư-đê (Saravati). Thần thoại Ai cập cũng nói rằng thần An-mông (Anmon) kết hôn với mẹ mình.

Song cái trạng thái tình giao hỗn loạn ấy không lâu mà tiến lên một cái trạng thái tình giao cao hơn, Móc-găng gọi là huyết duyên gia tộc. Bởi lý huyết duyên này đại (generation) mà phân biệt sự kết hôn. Ông bà trong một thân tộc là vợ chồng với nhau. Con cái của ông bà cũng lấy nhau làm vợ chồng chung, nên chất sinh ra đến chừng lớn lên cũng đứng nhau kết hôn. Xem thế thì bây giờ trong một thân tộc, trai gái kết hôn với nhau là theo bang ngang mà hạn chế, chứ không tạp loạn như thời đại trước nữa.

(Còn nữa)

L. v. Ng.

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN

HÚT THUỐC LÁ

JOB

LẠI NÓI VỀ

NGHĨA - VỤ VỚI LƯƠNG - TÂM

(Tiếp theo)

Như bài trước đã nói, nay xin xét lương tâm ở ai sinh và biến thái thế nào:

1) Về đời tôi, loài người nằm bang ở bụi, ăn sống ở ruộng, chưa biết có cái gì là nghĩa-vụ: gia-lộc chưa thành thì ai giảng chữ từ chữ hiền, xã-hội chưa lập thì ai bàn đến chữ tín chữ trung; bao nhiêu cái danh-từ của đạo đức đều theo trình độ tiến-hóa mà xuất-hiện dần dần, rồi loài người mới có nhiều nghĩa-vụ. Chúng ta thử nghĩ: khi người ta chưa biết nghĩa-vụ đối với thú vật, giết một con vật mà làm cho nó đau đớn, người ta có chút gì là cảm-tình không? Nói gần nhất là việc ăn uống, khi người ta chưa biết nghĩa-vụ đối với ăn uống, thì trong lúc ăn lòng người hay nghĩ, người ta nào có sự trái phép vệ sinh gì đâu? Điều ấy chứng rằng lương-tâm phát-sinh sau khi người đã biết có nghĩa-vụ.

2) Nhưng nghĩa-vụ có khi thay đổi mà lương-tâm cũng chao động theo. Thời-dại quân-quyền biết bao người vì cái lương-tâm trung-quốc quá mạnh mẽ mà chết theo vua, gọi là chết theo nghĩa-vụ; mà bây giờ các nước, bất luận dân-chủ, quân-chủ, đều giảng cái nghĩa « trung với nước » mà cái lòng trung-quốc phải phai nhạt đi. Một dân-tộc lấy hòa-tang 大邦 của họ làm nghĩa-vụ, thì người con cháu của họ, ít tự lấy làm thỏa lòng; mà nếu bắt dân-tộc ta làm vậy, thì mọi người hiểu-từ, lương-tâm ai lại yên lặng được. Ấy là lương-tâm tùy theo giáo-dục tập-quán mà chuyển dời không nhất định.

3) Đồng thời ta có hai ba nghĩa-vụ nên làm, nếu ta có thể làm trọn được cả, thì lương-tâm ta được yên; nhưng ngặt vì nhiều khi nghĩa-vụ này xung-đột với nghĩa-vụ kia, khi hai ba thứ lương-tâm cùng xung-đột. Nghĩa-vụ con phải hiếu với cha, lại vì theo chữ trung mà thất hiếu; nghĩa-vụ vợ phải thương chồng lại vì hiếu với cha mà làm bại chồng (vợ Ling-Cá vì sợ chồng giết cha mà lại theo cha bỏ chồng). Trong khi hai bên xung-đột nhau thì nghĩa-vụ nào có oai quyền hơn, là bắt được lương-tâm phải theo nó, nhưng mắc dần theo nghĩa-vụ ấy, mà đối phó với nghĩa-vụ kia, lương-tâm chẳng khỏi ngời ngời chưa thỏa. Sở dĩ lương-tâm có hai ba thứ đánh lẫn nhau đó, là vì nghĩ vụ có nhiều thứ, ấ dĩ chừng rằng có nghĩa-vụ mới có lương-tâm.

Lương-tâm là cái cảm-thức do ý thức của phong-tục tập-quán mà phát-sinh ra, nó có cái oai quyền được xem xét toàn-thể nhân-loại, để đề nên các ý-chí trái với pháp-luật và đạo-dức, mà che chở cho pháp-luật đạo-dức. Cái oai quyền ấy gồm cả oai quyền của phụ-nuynh, lấy đạo-dức trong phong-tục tập-quán mà dạy con em; gồm cả oai quyền của xã-hội, lấy danh-dự nghị-luân mà phê-bình hành-vi của mọi người, gồm cả oai quyền của chánh-phủ, lấy hình-phạt mà cấm ngăn tội ác.

Tiến lên nữa thì oai quyền của thần oai quyền này thì đem pháp-luật đạo-dức mà gởi cho nhà tôn-giáo.

Những kẻ chủ-trương rằng lương tâm gốc ở ý thần thánh, lấy cái thuyết kinh-nghiệm trong bài này làm nguy-hiểm, mà phản-đối rằng: « Nếu nói lương-tâm do người làm ra (do oai quyền của phong-tục tập-quán) thì cái mệnh-lệnh lương tâm không phải là thần thánh, e có nhiều người trái với mệnh-lệnh ấy mà làm ác không biết sợ chẳng? ». Chỗ ấy không lo. Nói rằng lương tâm là tiếng của thần, kẻ làm ác còn có chỗ sợ hãi, chứ nói lương-tâm là mệnh-lệnh của xã-hội thì kẻ làm ác chẳng biết sợ hãi với ai và tránh trốn ở đâu cho khỏi. Dầu ta biết rằng lương-tâm không phải là mệnh-lệnh của thần, nhưng ta lại phải tuân theo mệnh-lệnh của xã-hội, vì lương-tâm có tương-quan với cuộc sinh-hoạt chung của xã-hội, ai nấy muốn bảo-lữ sự sinh-hoạt, thì phải lo giữ lấy lương-tâm.

Tôi nói đây không phải muốn trái với nhà thần-học đâu. Kẻ phản-đối rất kịch-liệt của nhà thần học là học-phái của ông Voltaire (Voltaire, Tàu dịch là Phúc-lộc-đặc-nhĩ) kia. Học-phái ấy nói: « Lương-tâm không có giá trị gì hết; lương-tâm là bọn tăng-dồ giáo-hoạt hay đặt ra muốn bảm tình thần loài người vào trong cõi vô-nết thôi ». Bọn ông Voltaire muốn trừ tuyệt mê-tín mà lập luận quá khích, lại trái với học thuyết tiến hóa, khiến nhiều học-giả trong thế kỷ thứ 19 nghe câu ấy đều lấy làm ngạc nhiên. Mà nay chúng ta nghe câu ấy phần nhiều cũng phải kinh-quái. Tôi cũng vậy, tôi không nhận câu ấy là đúng lẽ, vì tôi chủ cái thuyết kinh-nghiệm mà tôi cho rằng lương tâm gốc ở cái ý thức của phong-tục tập-quán mà ra. Nhưng bảo tôi phải thờ lương-tâm một cách mê-tín lờ mờ, thì tôi không chịu được.

Chẳng những sự mê-tín nên đánh đổ mà thôi, bao nhiêu phong-tục tập-quán xấu nó gây ra những nghĩa-vụ không chánh đáng, mà ta nên làm là nghĩa-vụ, thì ta cũng nên biện-chỉnh lại. Tuy vậy khi nào sự hành vi của ta cũng vẫn ở trong phạm-vi của luật đạo-dức, mà bề khi chúng ta đã nhận rõ những nghĩa-vụ nào là chánh đáng thì khi ấy lương-tâm của ta đối với nghĩa-vụ càng thần-thiết mà dăm dả hơn.

Kim-chi-Si

MỘT SỰ PHÁT MINH

Dấu xăng mới

Vừa rồi một nhà chuyên môn hóa học Đức là ông Alfred Meker biến ở Chili có phát minh ra một thứ dầu thực vật có thể thay cho các dầu xăng lấy ở các mỏ động chạy máy. Có nhiều người không tin, nên vừa rồi ông thí nghiệm trước mặt một đám người viết báo. Ông đem dầu mới phát minh ra mà làm chạy được một cái xe hơi hiệu Mỹ. Thứ dầu « xăng » mới này sẽ đặt tên là « Mekerine ».

G. H.

CÙNG CHUYỆN VUI

LẠI CẦU CHUYỆN

« BÀI THI KINH-KHA NHẬP TÂN »

Trong một số báo Trung-lập gần đây về mục « Những điều nghe thấy » có một đoạn, ông Thông-Ráo thuật lời ông Phan - Khôi nói chuyện với tôi mà có đến một câu thì của tôi về bài vịnh-sử « Kinh - Kha », để chứng cớ « bất thành cú » trong sách « Định-hoàn - chí - lược » của người Tàu. Ông X. T. T. đem chuyện ấy hỏi tôi, tôi nhân kể đầu đuôi lịch sử câu thi ấy và có đọc luôn 2 câu thi cũng cái đề của ông Phan - Khôi: « Đố chú ngang ngang độc thượng đường » và « Ta quen tâm nguyên bất ý Yên vương » như đã đăng trong mục « Cùng chuyện vui » báo Tiếng-dân số 402.

Hai câu thi ấy, tôi đọc từng câu, mà không nói rõ là câu luận hay câu kết, là vì trên đã nói thì hạn vận, và có kể 5 vận thứ tự rõ ràng: trường 長, thượng 上, cương 剛, đường 道, vương 王. Ai đã biết làm thi theo phép hạn vận thì vận nào ở vào câu nào có như định: đường ở câu thứ 6, vương ở câu thứ 8 v. v. Trừ người dốt không biết phép hạn vận thì mới làm lộn câu này qua câu kia mà thôi (vì thế nên tin số mấy cái chằm « » mà tôi không cần bỏ chính).

Mời rồi tiếp được bức thư ông Phan-Khôi gởi lại cái chánh, đại ý nói bài ấy toàn bài thi ông quên đi, vì đã dở lại lâu năm nên không nhớ, nay nhân nhắc đến, ông lại nhớ được câu 3-4:

Y quan lục lục thủy tri khách;

Đồ chủ ngang ngang độc thượng đường.

Kính 敬 啟 者 知 者:

謝 也 此 稿 上 幸.

(Câu này là 5-6 chữ không phải 3-4; nếu 3-4 như ông nói thì câu thượng đường ở câu Yên vương sau thất niệm mất 1) Còn câu sau ông nói có sai 2 chữ là « Tráng tâm nguyên bất cảm Yên vương » 壯心原不感燕王, chứ không phải « Hạnh tâm nguyên bất ý Yên vương » 幸心原不感燕王. Ông lại giải nghĩa chữ « ngang ngang » kia là « ra Kinh-Kha » bạo dạn không sợ, không có gì là trái lẽ ». Còn câu « Yên vương » này trừ hai chữ « Yên vương » không được ra, thì nó vẫn có nghĩa, là Kinh-Kha làm việc ấy do cái lòng tráng-dũng của mình, chứ không vì cảm ơn Thái-tử Đan (?). Nói tóm lại ông đã cái dốt câu này cho chữ « thành » và chữ « ý » đọc sai kia ...

Thi này chỉ đọc miệng với nhau, chính của ông mà ông cũng nhận là quên kia mà! Cũng may ông còn nhớ vài câu và ông lại có lòng trung thực mà chỉ nói 2 chữ sai; nếu như ông chối hết thì tôi là người đặt chuyện nói vu! Vậy tôi vui lòng cái chánh cho như v. v. nguyện của ông. Song tôi rất không phục là mấy câu ông giải nghĩa:

« Ai làm thi mà tự giải nghĩa lấy thì có lẽ không có câu nào dốt cả. Như câu tráng tâm kia ông giải nghĩa là « lòng tráng-dũng ... không phải cảm ơn ... » thì chữ thành tâm này dốt sai cũng có nghĩa là:

CÓ ĐÁNG KHINH RÊ PHƯƠNG CHÂN TRAU KHÔNG ?

(Típ theo trang trước)

khinh, nay xin thuật một vài chuyện:

Nhật-thích 日适 là người nước Tề, cũng ở trong phương chân trau, bận áo ngắn không che đến gối, mà ngồi trên lưng trâu, gõ sừng mà hát, có ý than phiền cho đời, đem tối mù mà ngồi trông trời sáng (日 夜 何 時 旦), sau giúp vua Hoàn-công làm nên nghiệp bá. Bách-hỷ 百喜 là người nước Ngưu, cũng trong phương chân trau. Trâu ông ta nuôi thì con nào cũng được mập mạnh (牛 而 牛 肥). Đến 70 tuổi giúp Tần-mục-Công làm cho nước Tần được giàu mạnh. Phương chân trau có phải toàn là người hiền đâu? Song đó là việc nước Tàu, xin kể chuyện nước ta:

Ông Nguyễn-Trải 阮 琨 giúp Lê-thái-Tổ, đuổi quân Minh, công nghiệp lừng lẫy trên lịch-sử, ai lại không biết. Thế mà đương lúc ăn mừng toan việc, cũng chen mình vào phương chân trau (lúc tìm Lê-thái-Tổ vào Lâm sơn đón trâu sơn 1 năm). Ông Đào-duy-Từ 陶 維 楚 giúp triều Nguyễn mở mang miền Nam mà chống với quân Trịnh, tài giỏi văn võ, công danh non sông, tự lý với ông Không-Minh, mà lúc đầu bằng mình vào Bình-định cũng chăn trâu cho một nhà giàu nọ. Ai là người Việt-nam đọc bài « Bình - Ngô đại-cáo » và thăm viếng dấu tích nơi Lũy-Thầy 累 臺, lại không bảm mộ và kính phục tài năng công đức của hai bậc vĩ-nhân thiên cổ kia. Mà nếu nhắc đến công chuyện chăn trâu trong lúc trần ai của hai ngài, thì ai còn dám có cái lòng khinh rê bọn chăn trâu nữa? Không những phương chân trau mà thôi, dấu phương gì cũng thế, chúng ta nên xét tư cách người mà không nên bằng theo giai cấp.

X. T. T

HÀN-VIỆT TỪ-ĐIỂN: đương in

BỘN RA VẠN DANH TỪ - GIÁ ĐẶC BIỆT: Hàng tôi 7550 hàng thường 6550 ở xa xin thêm 0550 tiền cước.

Từ nay xin đặt trước cả tiền.

Đào-duy-Anh, Huế

không vì cái lòng hậu đãi của Yên vương. Tổng chi, ông đã nhận chữ Yên vương là không được thì đầu Tráng, đầu cảm gì gì cũng không saonghe được hết. Từ như câu Lục phi cảnh tất 六 飛 驚 của tôi mà ông cho là « bất thành cú », phỏng như tôi làm Châu Hy lập chủ cho câu ấy thì nó cũng ra hay! Ông vua đi ra có quân hộ vệ, và xuất cảnh nhợp tất, thì khi ra triều có lính hộ vệ dãn hầu cũng không gì trái lẽ. Mà 3 chữ « đường không đường » 路 空 路 là lỡ ra giữa chốn triều đường mà như vào nhà trống không người, cho là có thần vận và phách lực, cũng được đi!

Đây là nơi cái lối « mình làm thì mà mình tự giải nghĩa » thì có cái lệ hội họ sai như thế. Chớ không phải nói câu thi tôi là không dốt đâu.

« Ai nói đều lỗi mình, ông Không-tả còn lấy làm đều may, hướng chỉ là tôi! nên tôi cảm ơn chỗ sai mà ông Phan-Khôi đã chỉ. HUYNH-THÚC-KHANG T. B. - Số báo 402 về mục này, bài thi sau, câu thứ 3, chữ « vưng mống lợt » chớ không phải vưng, bảm tiện cái chánh luôn.

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ

HUẾ

Cuộc hát giúp dân đói ở Nghệ Tĩnh

Dân Nghệ-Tĩnh phần bị thiên tai phần bị nhân hại, mà sa vào cái tình cảnh rất thương tâm thăm mướt, đều ấy trên một báo đã nhiều lần nói đến rồi, nay không cần nói dài. Chúng tôi chỉ nhất qua như thế là vì nhận được bức thư của Hội Cứu khổ ở Vinh cho hay rằng đến ngày thứ bảy 15 Aout và ngày chủ nhật 16 aout sẽ tổ chức tại Huế đầy một cuộc hát tuồng để lấy tiền giúp dân đói khổ nạn ấy (hạt tại « ĐÔNG-XUÂN-LAU », đường Gia-long).

T. D.

T. B. - Bản báo lại có nhận được giấy về của Hội Cứu khổ gửi tại đây bán giúp. Giấy có bu hàng: 350, 250 và 150. Anh em chịch em ai muốn mua thì hãy đến hỏi tại ban quản-NGHỆ - AN

Bóc lột kiểu mới

Tên Nguyễn - hữu - Tuấn tức là Cai Khương, ở xã Hoàng - Cầu, tổng Thuận - Lạc huyện Quỳnh lưu, có một thửa ruộng đem bán cho ông Nguyễn - Thương một số tiền ngoại trăm đồng, đem về đầu trong ruộng. Người vợ lấy đem gởi cho mẹ là bà Dám ở đồng làng. Đến lúc tên Khương cần tiền, hỏi vợ và mẹ gia năm ba lần, nhưng chưa trả, sinh tiếng nặng nề. Mẹ vợ vu cho chàng rể làm Cọng-sản; chàng rể sợ mang tội, liền đi trình với lý trưởng là Nguyễn-Kinh và đồng đoàn là Phan Ái nói sự đầu đuôi mẹ vợ vu cho như thế. Tổng đoàn và lý trưởng liền đưa xã đoàn là Nguyễn-Trám, phó lý là Hồ-Trương, hương kiểm là Hoàng-Tá đến hội tại nhà phú đoàn là Võ-Tiến, đối tên Khương và bà Dám sang hỏi. Tên Khương khai đầu đuôi cũng như trên, mà bà thì khai cho chàng rể ngâm dơ đem Cọng-sản về giết mẹ con bà. Tổng đoàn và cả lý trưởng liền sai hương chức tới tên Khương lại mà tra vấn rất tàn nhẫn, bắt phải làm tờ cam đoan, nếu nhà bà Dám mai sau có xảy ra việc gì là lỗi tự tên Khương chịu. Tên Khương vừa

DRAGÉES

Vermifuge

RUDY

Trị bệnh

SÁN LÁI

Thuốc viên Dragées Rudy trị bệnh sán lải rất thần hiệu, và làm cho người ta trở nên trắng kiết. Người lớn con ăn ít đều dùng được.

Thuốc viên Dragées Rudy có bán tại các nhà thuốc ở Saigon và các hãng ngách ở các tỉnh.

PHARMACIE NORMALE (R. SAMUEL) 119-123 rue Catinat - SAIGON

(là hãng thuốc đáng tin cậy, tạo lập đã hơn năm chục năm rồi).

TIN THÊM VỀ TIN CHIM ĐẠI THẮNG Ở MADRAS

Khi Chim đáp tán từ Pháp về có ghé qua Madras (Ấn-Độ) và đã có lên bộ thú tài với nhà vô địch ở đó thì Chim đã thắng luôn được trong ba hợp.

Nghe nói một hội thi theo ở Ấn độ muốn tàng Chim một vài kỷ niệm nên dúi 1 thư về Nhà Đồ Chấn Hưng hỏi mua cá chim vàng bạc hay bằng ngọc thạch. Hội Chim sẽ được hỏi lòng vì các thứ ấy Nhà Đồ Chấn Hưng làm rất khéo.

Ha-Long lai cáo

Quốc - nạn ! !

Quốc - nạn ! !

Tục ngữ ta vẫn làm câu hay, nhưng chỉ tản lạc ở đầu miệng mỗi người. Nay Đại Nam Lương thức kỷ tiến sinh đã khéo gộp lại, liên thành câu, đối từng chữ, lại có dùng chữ Hán xen vào để vận dụng ý nghĩa cho thêm thú vị, thật đáng kể là một cái kho chứa tài liệu cho quốc văn, sách Quốc-ngôn này không những có ích cho các nhà làm văn mà ai xem cũng đều được hưởng cái hương thú.

Trọn bộ 2 cuốn giá 0560 ở xa xin gởi thêm tiền cước 0516 Có bán tại nhà in Tiếng Dân

CÙNG CÁC NHÀ ĐẠI-LÝ

Khuynh-Diệp ở Trung-kỳ

Ở Trung-kỳ, chỉ có ông Nguyễn-đức-Điều, căn-cước số A-92 254, là người đại-diện của chúng tôi, quanh năm đi phụ sức với các nhà đại-lý Khuynh-Diệp.

Ông ta có nùm theo các giấy má ủy-quyền của chúng tôi và giấy nhận thiệt của quan sứ Đồng-Hời.

Vậy xin các nhà đại-lý, các nhà buôn Khuynh-Diệp chủ-ý kéo lăm người khác.

VIEN-DE DONG-HOI



